HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ KỲ THƯỢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/NQ-HĐND	*Kỳ Thượng, ngày 24 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về kết quả giám sát chuyên đề về việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Kỳ Thượng năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KỲ THƯỢNG
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

Căn cứ Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 8 tháng 1 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã khóa XX, Quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 11 tháng 05 năm 2026 của Thường trực HĐND xã về thành lập đoàn giám sát chuyên đề về thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Kỳ Thượng năm 2025;

Xét Báo cáo số 01/BC-ĐGS ngày 5 tháng 10 năm 2026 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân xã về kết quả giám sát chuyên đề về thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Kỳ Thượng năm 2025 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã cơ bản tán thành với Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Kỳ Thượng năm 2025 và nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả đạt được

Năm 2025, mặc dù có nhiều yếu tố khách quan tác động và làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện, đặc biệt là việc sáp nhập địa giới hành chính và sắp xếp bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhưng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở vẫn được UBND xã triển khai, thực hiện và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, đã xây dựng kế hoạch và duy trì triển khai thực hiện với nhiều nội dung và các hình thức

tuyên truyền phù hợp, hiệu quả, thành lập được các mô hình, câu lạc bộ pháp luật, tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, qua đó góp phần đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân. Nội dung tuyên truyền được chọn lọc phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung vào những vấn đề mà người dân đang quan tâm. Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan với UBND xã được thực hiện và có những kết quả nhất định.

- Công tác hòa giải ở cơ sở được duy trì, mỗi thôn đều có 1 tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên được kiện toàn, bổ sung thường xuyên, các tổ hòa giải đều tổ chức được các cuộc hòa giải tại thôn góp phần hạn chế đơn thư, tranh chấp kéo dài và giữ gìn đoàn kết trong Nhân dân.

Những kết quả đạt được từ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở đã góp phần ổn định tình hình, giảm thiểu các vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng xảy ra.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế: công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra có thời điểm chưa thường xuyên; việc cụ thể hóa nhiệm vụ và phân công trách nhiệm chưa thật sự rõ ràng; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa đồng đều, hiệu quả chưa được đánh giá đầy đủ; việc bồi dưỡng nghiệp vụ, hỗ trợ pháp lý chuyên sâu cho hòa giải viên còn hạn chế; chất lượng hòa giải giữa các thôn chưa đồng đều; công tác lập, quản lý, thống kê, lưu trữ hồ sơ và chế độ thông tin, báo cáo chưa chặt chẽ.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Những hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá hiệu quả thực hiện có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị và lực lượng ở cơ sở chưa được phát huy đầy đủ.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã yêu cầu UBND xã, các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục phát huy kết quả đạt được, có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Báo cáo số 01/BC-ĐGS ngày 5 tháng 10 năm 2026 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân xã; đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân xã

1.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn, các thôn và các tổ chức có liên quan trong thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở. Rà soát, cụ thể hóa nhiệm vụ thành kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình địa phương; phân công rõ trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả;

1.2. Quan tâm đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối

tượng và điều kiện thực tế của địa phương. Chú trọng tuyên truyền các quy định pháp luật gắn với đời sống Nhân dân, những vấn đề mà người dân đang cần cung cấp thông tin nhất là lĩnh vực đất đai, môi trường, hôn nhân và gia đình, an ninh, trật tự và các vấn đề thường phát sinh tại cơ sở; quan tâm đến các đối tượng yếu thế, đặc thù, người dân ở các thôn xa trung tâm và các nhóm đối tượng còn hạn chế trong tiếp cận thông tin pháp luật.

1.3. Nâng cao chất lượng đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; khắc phục việc đánh giá chủ yếu dựa trên số lượng cuộc tuyên truyền, lượt người tham gia và các hoạt động đã tổ chức. Chú trọng nắm bắt mức độ tiếp cận, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân; xác định những nội dung pháp luật còn khó hiểu, những vấn đề thường phát sinh vi phạm để kịp thời điều chỉnh phương thức tuyên truyền, nâng cao hiệu quả thực chất.

1.4. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ cho hòa giải viên. Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những vụ việc vượt quá khả năng xử lý của hòa giải viên; rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải, kịp thời chấn chỉnh những nơi hoạt động chưa hiệu quả.

1.5. Chấn chỉnh công tác lập, quản lý, thống kê và lưu trữ hồ sơ hòa giải ở cơ sở. Hướng dẫn thống nhất việc ghi chép, cập nhật thông tin về vụ việc, quá trình hòa giải, kết quả hòa giải và các tài liệu có liên quan; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, có khả năng kiểm tra, đối chiếu. Tăng cường phối hợp giữa bộ phận chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã, các thôn và tổ hòa giải trong việc cung cấp, tổng hợp thông tin, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và quản lý nhà nước.

1.6. Rà soát nhu cầu, điều kiện bảo đảm kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định pháp luật. Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn lực trong phạm vi dự toán được giao; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, bảo đảm điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các bộ phận chuyên môn và các cơ quan, đơn vị có liên quan

2.1. Bộ phận chuyên môn công tác tư pháp chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở; kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, quản lý hồ sơ và chế độ thông tin, báo cáo; tăng cường hướng dẫn các thôn thực hiện đúng quy định.

2.2. Công an xã và các bộ phận chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, nội dung pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp những vấn đề pháp luật người dân thường gặp. Kịp thời trao đổi thông tin về những vụ việc phát sinh tại cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa vi phạm pháp luật và giải quyết mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư.

3. Đối với các thôn và tổ hòa giải ở cơ sở

3.1. Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và bộ phận chuyên môn trong tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với tình hình địa bàn; chú trọng những vấn đề người dân quan tâm, những mâu thuẫn, tranh chấp thường phát sinh. Phát huy vai trò của người có uy tín, lực lượng nòng cốt ở cộng đồng dân cư trong vận động Nhân dân tìm hiểu, chấp hành pháp luật.

3.2. Thực hiện đầy đủ việc tiếp nhận, ghi chép, lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ hòa giải theo quy định; cập nhật, báo cáo kịp thời số lượng vụ việc, kết quả hòa giải và những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Chủ động nắm bắt tình hình, mâu thuẫn trong nhân dân, kịp thời giải quyết ngay từ ban đầu, phối hợp với bộ phận chuyên môn để được hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ đối với các vụ việc phức tạp; không để việc thiếu thông tin, hồ sơ làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả hòa giải.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật; phát huy vai trò giám sát, phản ánh những khó khăn, bất cập và các vấn đề phát sinh trong thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở; phối hợp vận động, giải quyết mâu thuẫn trong cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng nội dung, nhiệm vụ khắc phục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót và giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo thời hạn do Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu hoặc theo chương trình giám sát đã được thông qua. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; xem xét kết quả khắc phục những hạn chế, tồn tại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Kỳ Thượng khóa XXI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.

Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị, các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh Hà Tĩnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, các thôn có liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

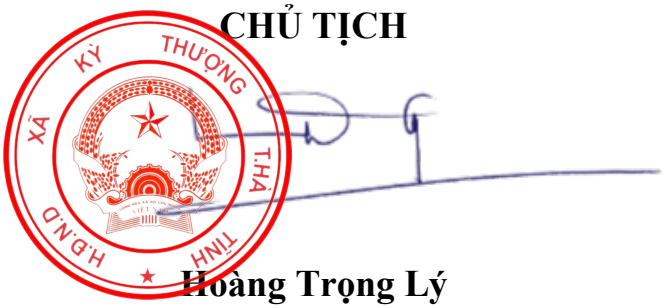

Hoàng Trọng Lý